TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2023
V/v: Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ-TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Xuân Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Ông Vũ Hùng Tuấn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên .

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38 /2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị C, sinh năm 1975;

Bị đơn: Anh Đào Đức C, sinh năm 1976;

Đều ở địa chỉ: Số nhà 63, đội 3, khu TĐ, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Lương Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Đức C tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/11/1999 tại UBND xã Minh Nông (nay là phường Minh Nông), thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Chung

cho rằng anh Công ngoại tình nhưng không có chứng cứ, chỉ nghe từ gia đình chị từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Chung xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Công nữa, nên đề nghị Tòa án nhân dân Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 23/01/2001 và cháu Đào Đức Nguyên, sinh ngày 12/07/2006. Ly hôn, chi Chung đề nghị như sau: Đối với cháu Thảo hiện đã trưởng thành và lập gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết; đối với cháu Nguyên chị để cháu tự lựa chọn ở với ai, nếu ở với chị thì chị không yêu cầu anh Công phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị Chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Đào Đức C bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Công xác nhận về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, anh bổ sung thêm thời gian vợ chồng sống ly thân là từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Chung trình bày một phần là đúng, ngoài ra anh Công còn trình bày thêm vợ chồng còn mâu thuẫn từ việc kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung. Nay chị Chung có đơn xin ly hôn nhưng anh Công không thuận tình không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 23/01/2001 và cháu Đào Đức Nguyên, sinh ngày 12/07/2006. Ly hôn, anh Công đề nghị như sau: Đối với cháu Thảo hiện đã trưởng thành và lập gia đình nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết; đối với cháu Nguyên anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu chị Chung phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Công không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng có đề nghị vắng mặt.

* Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị C.

- Xử: Chị Lương Thị C được ly hôn với anh Đào Đức C.

- Về con: Giao cho cho anh Đào Đức C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đào Đức Nguyên, sinh ngày 12/07/2006.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" và nơi cư trú bị đơn là tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn, bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị và anh Công bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Lời trình bày của đương sự và chứng cứ thu thập được cho thấy, vợ chồng chị Chung, anh Công chung sống hòa thuận được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau dẫn tới vợ chồng thường nói cãi, chửi nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không đạt kết quả. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Chung đề nghị ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Anh Đào Đức C không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn, anh Công không có biện pháp nghiêm túc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nên đề nghị được đoàn tụ của anh Công không có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Xét nguyện vọng của cháu Đào Đức Nguyên, sinh ngày 12/07/2006 có nguyện vọng xin được ở với anh Đào Đức C. Quan điểm của anh Công có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyên và không yêu cầu chị Chung phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Chung không có ý kiến gì và để cho cháu Nguyên tự do lựa chọn người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nên giao cho anh Đào Đức C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đào Đức Nguyên, sinh ngày 12/07/2006 và chị Chung không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Đối với cháu Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 23/01/2001 hiện đã trưởng thành, anh Công và chị Chung không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Chung và anh Công không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Chung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 luật thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C được ly hôn anh Đào Đức C.

2. Về con chung:

2.1. Giao 01 con chung là Đào Đức Nguyên, sinh ngày 12/07/2006 cho anh Đào Đức C trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Chị Lương Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Chị Lương Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3.Đối với cháu Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 23/01/2001 hiện đã trưởng thành, anh Công và chị Chung không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số 0000211 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị Chung đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP;
- Các đương sự
- UBND phường Minh Nông;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Xuân Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/TLHNGĐ	*Việt Trì, ngày 26 tháng 6 năm 2023*

TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án hôn nhân và gia đình số: 30/2023/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị C, sinh năm 1975;

Bị đơn: Anh Đào Đức C, sinh năm 1976;

Đều ở địa chỉ: Số nhà 63, đội 3, khu TĐ, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 luật thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C được ly hôn anh Đào Đức C.

2. Về con chung:

2.1. Giao 01 con chung là Đào Đức Nguyên, sinh ngày 12/07/2006 cho anh Đào Đức C trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Chị Lương Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Chị Lương Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3.Đối với cháu Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 23/01/2001 hiện đã trưởng thành, anh Công và chị Chung không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số 0000211 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị Chung đã nộp đủ án phí.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn